

KẾ HOẠCH

Triển khai Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Đăk Nông

Thực hiện Quyết định số 1157/QĐ-BVHTTDL ngày 02/4/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về ban hành Kế hoạch triển khai Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” giai đoạn 2021-2030 (viết tắt là Cuộc vận động); Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Cuộc vận động trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Hướng dẫn các Sở, Ban, ngành, địa phương, đoàn thể xã hội tổ chức triển khai thực hiện thống nhất, hiệu quả Cuộc vận động góp phần nâng cao nhận thức của nhân dân về vị trí, vai trò, tác dụng của tập luyện thể dục thể thao (viết tắt là TDTT) trong việc nâng cao sức khỏe, thể lực, giáo dục đạo đức, ý chí, nhân cách, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, góp phần chuẩn bị nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

b) Thông qua Cuộc vận động nhằm vận động Nhân dân tự chọn cho mình môn thể thao phù hợp để tập luyện và tạo thói quen hoạt động, vận động hợp lý suốt đời để nâng cao sức khỏe, thể chất vì mục tiêu: “Mỗi một người dân mạnh khỏe, tức là cả nước mạnh khỏe”, “Dân cường thì Quốc thịnh” như Chủ tịch Hồ Chí Minh hằng mong muốn.

2. Yêu cầu

a) Triển khai Cuộc vận động gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

b) Phát huy vai trò tự quản, tính sáng tạo của cộng đồng dân cư trong triển khai tổ chức Cuộc vận động, lấy khu dân cư, cơ quan, đơn vị, trường học là địa điểm chính để triển khai Cuộc vận động, đồng thời là cơ sở để đề ra nội dung, tiêu chí và đánh giá hiệu quả của Cuộc vận động; các huyện, thành phố phát huy trách nhiệm trong công tác hướng dẫn, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung và chỉ tiêu của Cuộc vận động.

c) Triển khai, tổ chức thực hiện Cuộc vận động phải đảm bảo thiết thực, chất lượng và hiệu quả; việc đánh giá kết quả Cuộc vận động phải thực chất,

khách quan, tạo động lực thúc đẩy các phong trào thi đua; ghi nhận và kịp thời khen thưởng những đóng góp tích cực của các tổ chức, cá nhân các cấp trong tổ chức thực hiện Cuộc vận động.

d) Các đơn vị đầu mối tổ chức triển khai Kế hoạch tại đơn vị, địa phương phải thực hiện đúng những quy định về việc bảo đảm các biện pháp an toàn phòng, chống dịch bệnh tại thời điểm tổ chức Cuộc vận động.

II. CÁC CHỈ TIÊU PHẦN ĐẦU

1. Số người tham gia luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên đến năm 2025 đạt tỷ lệ 32% và năm 2030 đạt tỷ lệ 39,5% dân số toàn tỉnh.

2. Số gia đình luyện tập thể dục thể thao đến năm 2025 đạt tỷ lệ 23% và năm 2030 đạt tỷ lệ 31,5% số hộ gia đình trong toàn tỉnh.

3. Đến năm 2030 đạt 70% số xã, phường, thị trấn có thiết chế thể thao cơ sở đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và có ít nhất 01 câu lạc bộ TDTT cơ sở trở lên.

4. TDTT trường học:

- Số trường cao đẳng, trung cấp và dạy nghề thực hiện chương trình thể thao ngoại khóa đạt 90% vào năm 2025 và 95% vào năm 2030. Phần đầu trên 90% học sinh, sinh viên đạt chuẩn về tiêu chuẩn rèn luyện thân thể năm 2025 và 98% vào năm 2030.

- 90% số trường bậc phổ thông có câu lạc bộ TDTT, có hệ thống cơ sở vật chất đủ phục vụ cho hoạt động TDTT, có đủ giáo viên và hướng dẫn viên TDTT, thực hiện tốt hoạt động thể thao ngoại khóa đến năm 2025 đạt từ 65%-70% và đến năm 2030 đạt từ 75-80% tổng số trường.

- Số học sinh được đánh giá và phân loại thể lực theo tiêu chuẩn rèn luyện thân thể đến năm 2025 đạt trên 90% và đến năm 2030 đạt trên 95% tổng số học sinh bậc phổ thông các cấp.

5. Thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang đến năm 2030

a) Trong quân đội nhân dân

- Tỷ lệ đơn vị tổ chức các hoạt động TDTT thường xuyên là trên 99%.
- Tỷ lệ đơn vị thực hiện đủ chương trình rèn luyện thân thể cán bộ, chiến sĩ theo quy định là 100%.

- Tỷ lệ đơn vị đạt tiêu chuẩn tổ chức rèn luyện thân thể theo quy định là trên 98%.

- Tỷ lệ cán bộ, chiến sĩ rèn luyện TDTT thường xuyên là trên 90%.

- Tỷ lệ cán bộ, chiến sĩ đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo quy định là 95%.

- Tỷ lệ cán bộ, chiến sĩ biết bơi đạt trên 93%; 100% đơn vị (cấp trung đoàn) có khu sân tập luyện thể thao cơ bản, trên 60% đơn vị có hồ bơi đơn giản.

b) Trong lực lượng công an nhân dân

- Tỷ lệ các đơn vị tổ chức các hoạt động TDTT thường xuyên là từ 90% trở lên.
- Tỷ lệ các đơn vị đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo quy định là trên 85%.
- Tỷ lệ cán bộ, chiến sĩ tham gia kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo quy định là 100%.
- Tỷ lệ cán bộ, chiến sĩ đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo quy định là 80% trở lên.
- Tỷ lệ cán bộ, chiến sĩ tập luyện TDTT thường xuyên là từ 98% trở lên.
- Tỷ lệ cán bộ, chiến sĩ biết bơi đạt từ 95% trở lên.
- + Số đơn vị công an trên toàn tỉnh có cơ sở vật chất, sân bãi cơ bản và thường xuyên hoạt động TDTT đạt 100%.

6. Phấn đấu đến năm 2030 trên 98% đơn vị cấp xã, 100% đơn vị cấp huyện và cấp tỉnh tổ chức Đại hội TDTT các cấp, trên 85% đơn vị cấp xã tổ chức hoặc lồng ghép tổ chức Tháng hoạt động thể thao cho mọi người và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân.

III. NỘI DUNG

1. Tuyên truyền, triển khai Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” giai đoạn 2021-2030 đảm bảo thống nhất, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn của các đơn vị, địa phương

- Tổ chức các hình thức phổ biến, tuyên truyền sâu rộng đến các cấp, các ngành, các đoàn thể và Nhân dân về Cuộc vận động, các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác TDTT.
- Tổ chức Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân và các hoạt động TDTT trong dịp tháng 3 hàng năm nhằm tuyên truyền về ý nghĩa, tác dụng của việc luyện tập TDTT để nâng cao sức khỏe, phát triển tầm vóc, thể lực, phòng, chống bệnh tật; đồng thời vận động mọi người lựa chọn môn thể thao thích hợp, cách thức luyện tập phù hợp với từng đối tượng, lứa tuổi, giới tính, vùng miền, tình trạng sức khỏe để duy trì nề nếp, thói quen thường xuyên luyện tập hằng ngày.

- Cụ thể hóa Cuộc vận động, các Chỉ thị, Nghị quyết, Kế hoạch, Chiến lược, các chủ trương, chính sách của Đảng về công tác TDTT thông qua việc ban hành và triển khai Chương trình, Kế hoạch, Đề án, Dự án của các đơn vị, địa phương đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn và nhu cầu luyện tập TDTT của Nhân dân.

2. Xây dựng mạng lưới hướng dẫn toàn dân tập luyện TDTT đúng cách để nâng cao sức khỏe, phát triển tầm vóc thể lực, cải thiện đời sống văn hóa tinh thần và phòng chống bệnh tật

- Xây dựng, phổ biến tài liệu, tranh ảnh, video clip hướng dẫn luyện tập TDTT phù hợp lứa tuổi, giới tính, vùng miền, tình trạng sức khỏe của người dân; hướng dẫn kiến thức TDTT; hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật các môn thể thao từ đơn giản đến nâng cao; hướng dẫn các phương pháp tập luyện TDTT đúng cách; hướng dẫn các nguyên tắc đảm bảo vệ sinh, an toàn, phòng chống tai nạn, chấn thương khi tập luyện...

- Tổ chức đào tạo, tập huấn bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ về hướng dẫn tập luyện TDTT nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, huấn luyện viên, giáo viên, cộng tác viên, hướng dẫn viên cho các ngành, đoàn thể, các đơn vị, xã, phường, thị trấn, trường học và các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hướng dẫn tập luyện và thi đấu các môn TDTT.

- Phát triển các mô hình tổ, đội, nhóm, các câu lạc TDTT; các đơn vị, cá nhân cung cấp dịch vụ hướng dẫn tập luyện TDTT đa dạng, phong phú, đảm bảo các điều kiện về vệ sinh, an toàn, nhân viên chuyên môn, cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao theo quy định nhằm tạo điều kiện cho Nhân dân tập TDTT thuận lợi, hiệu quả.

3. Phối hợp liên ngành về quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn phát triển phong trào TDTT cho mọi đối tượng

- Ký kết và triển khai Chương trình, Kế hoạch phối hợp giữa ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch với các ngành, đoàn thể, doanh nghiệp về chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn tổ chức các hoạt động TDTT trong khối nông dân, cán bộ, công nhân viên chức, lao động, phụ nữ, thanh thiếu nhi, người cao tuổi, người khuyết tật, học sinh, sinh viên và khối cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang.

- Triển khai Cuộc vận động trong công tác gia đình nhằm phát huy vai trò gương mẫu, tích cực của các thành viên trong gia đình tham gia tập luyện TDTT, xây dựng gia đình thể thao; các bậc phụ huynh quan tâm đầu tư kinh phí, trang phục, dụng cụ, tạo điều kiện cho trẻ em, học sinh, sinh viên được vui chơi giải trí, rèn luyện thể chất, tập luyện thi đấu các môn thể thao.

- Phối hợp kiểm tra, hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở, cá nhân tổ chức hoạt động TDTT, đặc biệt đối với các dịch vụ hướng dẫn tập luyện TDTT trên các kênh thông tin, truyền thông, mạng xã hội nhằm quản lý, hướng dẫn các cơ sở đảm bảo yêu cầu chuyên môn và từng bước nâng cao chất lượng hướng dẫn tập luyện cho Nhân dân.

4. Tổ chức giải thi đấu các môn thể thao nhằm khuyến khích, thúc đẩy phong trào luyện tập TDTT của Nhân dân

- Các Sở, Ban, ngành, địa phương, đoàn thể, xã, phường, thị trấn, trường học quan tâm tổ chức các hội thi, giải thi đấu các môn thể thao, đại hội TDTT nhằm tạo động lực thi đua và khuyến khích, thúc đẩy phong trào tập luyện TDTT trong khối nông dân, cán bộ, công nhân viên chức, lao động, phụ nữ, thanh thiếu nhi, người cao tuổi, người khuyết tật, học sinh, sinh viên và khối cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang.

- Khuyến khích các đơn vị tổ chức giải thi, hội thi văn hóa, thể thao các dân tộc gắn với việc sưu tầm, bảo tồn và phát triển các môn thể thao dân tộc, các trò chơi dân gian.

5. Đầu tư nguồn lực triển khai Cuộc vận động

- Các Sở, Ban, ngành, địa phương, đoàn thể xã hội xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động TDTT; đồng thời quan tâm đầu tư kinh phí, quỹ đất, cơ sở vật chất và bố trí thời gian phù hợp để cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang, công nhân viên chức, lao động, học sinh, sinh viên và mọi đối tượng tham gia tập luyện, thi đấu TDTT rèn luyện thể chất và tinh thần.

- Củng cố và phát triển hệ thống thiết chế TDTT quần chúng ở cơ sở. Xây dựng mô hình điểm về cơ sở vật chất và tổ chức hoạt động TDTT tại các thôn, bon, buôn, bản, tổ dân phố và xã, phường, thị trấn.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, vận động các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất và tổ chức các loại hình hướng dẫn tập luyện TDTT đảm bảo tính khoa học, đáp ứng yêu cầu chuyên môn và phù hợp với nhu cầu thực tiễn của Nhân dân.

- Kiện toàn bộ máy TDTT các cấp; đào tạo và bố trí đội ngũ cán bộ, giáo viên, hướng dẫn viên, cộng tác viên TDTT đảm bảo chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu phát triển phong trào TDTT trong tình hình mới.

6. Nhân rộng những mô hình, điển hình triển khai tốt Cuộc vận động

- Thống kê số liệu, đánh giá kết quả hàng năm về phong trào TDTT quần chúng, công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao nhà trường trong khối học sinh, sinh viên và cộng tác rèn luyện thể lực, thể thao ngoại khóa của cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang.

- Xây dựng và nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến, cách thức triển khai hay, hiệu quả về Cuộc vận động trên địa bàn toàn tỉnh. Đồng thời tổ chức đăng ký thi đua, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân điển hình, có đóng góp thành tích xuất sắc thực hiện Cuộc vận động và phát triển phong trào TDTT.

IV. GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể trong việc tập trung nghiên cứu, sáng tạo, đổi mới về nội dung, cách thức triển khai Cuộc vận động đạt chất lượng, hiệu quả thiết thực, phù hợp với xu thế phát triển của xã hội và xây dựng con người mới Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa.

2. Huy động các nguồn lực từ ngân sách nhà nước và thu hút các nguồn lực xã hội hóa cho phát triển phong trào TDTT; khuyến khích phát triển kinh tế thể thao và các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động sản xuất, kinh doanh, tổ chức các dịch vụ tập luyện, thi đấu TDTT.

3. Tăng cường đăng cai các giải thể thao cho mọi người nhằm tiếp cận với những môi trường TDTT tiên tiến trong việc phát triển thể chất và nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho Nhân dân.

4. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và đề xuất cơ chế chính sách về lĩnh vực TDTT đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới.

5. Biểu dương, khen thưởng nhân rộng các điển hình tiên tiến trong Cuộc vận động trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tuyên dương, khen thưởng kịp thời các cá nhân, tập thể tiêu biểu trong Cuộc vận động vào dịp sơ kết, tổng kết định kỳ hàng năm, 5 năm và cả giai đoạn.

V. KINH PHÍ

Kinh phí triển khai Cuộc vận động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương, theo phân cấp ngân sách hiện hành và kết hợp với nguồn kinh phí huy động xã hội hóa của các thành phần trong xã hội.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Là cơ quan thường trực chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này.

b) Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, thường xuyên kiểm tra, nắm bắt tình hình triển khai thực hiện Cuộc vận động của các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương, đoàn thể; kịp thời đề xuất, bổ sung các nội dung, chỉ tiêu, giải pháp để triển khai hiệu quả Cuộc vận động.

c) Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Cuộc vận động của các đơn vị, địa phương trên toàn tỉnh; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kết quả thực hiện Cuộc vận động. Phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất việc tuyên dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong việc triển khai Cuộc vận động.

2. Sở Tài chính

Căn cứ tình hình thực tế thực hiện các nhiệm vụ được giao và khả năng ngân sách tỉnh, tham mưu cấp có thẩm quyền đảm bảo kinh phí thực hiện đối với các nhiệm vụ do cấp tỉnh thực hiện.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Trường Cao đẳng Cộng đồng Đăk Nông

Căn cứ tình hình, điều kiện thực tế tại đơn vị, ban hành Kế hoạch tổ chức Cuộc vận động để thực hiện phù hợp với nội dung của Kế hoạch này.

4. Sở Y tế

Chỉ đạo các đơn vị y tế trực thuộc đảm bảo công tác y tế, chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn, phòng chống dịch bệnh theo quy định, sẵn sàng phối hợp với các đơn vị để phục vụ Cuộc vận động.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Định hướng, hướng dẫn các cơ quan báo, đài trên địa bàn tỉnh thực hiện công tác tuyên truyền về Cuộc vận động.

6. Đài Phát thanh và Truyền hình Đăk Nông, Báo Đăk Nông

Đẩy mạnh tuyên truyền trước, trong khi Cuộc vận động diễn ra. Xây dựng các chương trình, phóng sự về hoạt động.

7. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh

Căn cứ tình hình, điều kiện thực tế tại đơn vị ban hành Kế hoạch tổ chức Cuộc vận động để thực hiện phù hợp với nội dung của Kế hoạch này. Có văn bản chỉ đạo, phối hợp và vận động lực lượng đoàn viên tham gia Cuộc vận động ở các địa phương.

8. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh và Hội Người cao tuổi tỉnh

Chỉ đạo, vận động lực lượng hội viên theo ngành dọc tham gia Cuộc vận động ở các địa phương.

9. Các Sở, Ban, ngành, hội, đoàn thể, doanh nghiệp trong tỉnh

Tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của đơn vị tích cực hưởng ứng Cuộc vận động.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Căn cứ tình hình, điều kiện thực tế tại đơn vị, địa phương, ban hành Kế hoạch tổ chức Cuộc vận động để thực hiện phù hợp với nội dung của Kế hoạch này, trong đó triển khai một số nhiệm vụ sau:

a) Đưa nội dung tổ chức Cuộc vận động của các đơn vị thành tiêu chí bắt buộc để đánh giá thi đua, khen thưởng hàng năm.

b) Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tiễn của địa phương, chỉ đạo các đơn vị, Ban, ngành, đoàn thể xây dựng Kế hoạch triển khai Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” giai đoạn 2021-2030 tại đơn vị và triển khai đồng bộ các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp để đạt được mục đích, chỉ tiêu, yêu cầu đặt ra.

c) Chỉ đạo các cơ quan truyền thông đẩy mạnh tuyên truyền về vai trò, lợi ích, tác dụng của tập luyện TDTT đối với sức khỏe. Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân duy trì nề nếp, thói quen thường xuyên luyện tập TDTT để nâng cao sức khỏe, phát triển tầm vóc thể lực, cải thiện đời sống văn hóa, tinh thần và phòng, chống bệnh tật.

d) Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xây dựng Kế hoạch, triển khai tổ chức Cuộc vận động. Kịp thời đề xuất bổ sung, sửa đổi cơ chế chính sách, giải pháp để triển khai có hiệu quả Cuộc vận động.

đ) Bố trí ngân sách và các điều kiện đảm bảo cần thiết khác để triển khai có hiệu quả Cuộc vận động.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Sau khi Kế hoạch triển khai tổ chức Cuộc vận động được phê duyệt, các đơn vị gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp báo cáo.

Theo định kỳ hàng năm, 5 năm, 10 năm, các Sở, Ban, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố gửi báo cáo kết quả tổ chức Cuộc vận động của đơn vị, địa phương mình về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 01 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Căn cứ báo cáo, đề xuất của các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương theo định kỳ 5 năm, 10 năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành sơ kết, tổng kết, đánh giá và rút kinh nghiệm, xem xét khen thưởng cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân tổ chức tốt Cuộc vận động.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Đăk Nông. Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương thông tin kịp thời về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để báo cáo cấp thẩm quyền chỉ đạo, giải quyết.

Nơi nhận:

- Bộ VH,TT&DL (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương nêu tại mục VI Kế hoạch;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTTĐT, HCQT, KGVX (H).

13

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

ĐA PHÓ CHỦ TỊCH



Tôn Thị Ngọc Hạnh